TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2019/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 13 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1977

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980

Cùng trú tại: Xóm 13, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh B, chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh B, chị T cùng xác định có 02 con chung là Phạm Tâm Như, sinh ngày 19/11/2008 và Phạm Ánh Dương, sinh ngày 27/3/2011.

Khi ly hôn anh B, chị T thống nhất thỏa thuận anh B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Tâm N, chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Ánh D đến khi con chung

trưởng thành (đủ 18 tuổi), trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không đề nghi Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản: Anh B, chị Tiến tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh B tự nguyện chịu 150.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012712 ngày 05/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Hoàn trả anh Bình 150.000đ số tiền tạm ứng án phí còn lại đã nộp theo biên lai thu số 0012712 ngày 05/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Kỳ Phú, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÀO NGỌC HÀI